

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN TT

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 33/2021/DS-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng chính sách xã hội VN.

Địa chỉ: số 169, phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đoàn Việt D – Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện TT.

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Dương Quốc M – Phó giám đốc phòng giao dịch, theo giấy uỷ quyền số 10/GUQ-NHCS ngày 06/01/2021 của giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện TT. (Có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Cấn Thị Thu Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn CT, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đến ngày 06/01/2021 cùng các tài liệu được cung cấp của nguyên đơn là Ngân hàng chính sách xã hội VN trình bày thì: Ngân hàng cho anh Nguyễn Văn T và vợ là chị Cán Thị Thu Đ vay số tiền 2 đợt. Đợt 1, ngày 22/02/2016 vay số tiền 12.000.000đồng với lãi suất 0.75%/tháng, thời hạn vay 60 tháng để anh T lấy vốn làm ăn. Khoản này anh T chưa trả được số tiền gốc nào, còn tiền lãi anh T mới trả được 1.647.000đồng. Khoản lãi cuối cùng là ngày 07/9/2017. Từ đó đến nay anh T chưa trả được lãi. Mặc dù Ủy ban nhân dân xã cùng hội nông dân KQ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn của ngân hàng đến nhà nhiều lần nhưng anh vẫn không thanh toán tiền cho ngân hàng.

Đợt 2, ngày 07/7/2017 ngân hàng cho anh T vay số tiền 20.000.000đồng để làm ăn với lãi suất 0.6875%/tháng, thời hạn vay 36 tháng. Khoản này anh T trả lãi cuối cùng vào ngày 07/9/2017 với số tiền là 284.000đồng. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần đến ngày 21/12/2020 anh T trả được 500.000 đồng tiền gốc của số tiền vay 20.000.000đồng. Từ đó đến nay anh T không trả thêm gốc và lãi nữa.

Tính đến ngày 06/01/2021, số tiền anh T còn nợ ngân hàng là 31.500.000đồng tiền gốc; tiền lãi là 5.290.000đồng, tổng cộng 36.790.000đồng. Ngân hàng yêu cầu anh T trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 36.790.000đồng và tiền lãi từ ngày 07/01/2021 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngân hàng không cho anh T trả dần mà đề nghị thanh toán ngay.

Tại biên bản lấy lời khai và hòa giải của bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày thì: Anh công nhận khoản nợ của anh đúng với yêu cầu của ngân hàng. Anh vay tiền để làm ăn. Nay kinh tế của anh gặp nhiều khó khăn không có để trả cho ngân hàng. Anh đề nghị ngân hàng cho anh trả nợ dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cán Thị Thu Đ trình bày:

Chị là vợ của anh Nguyễn Văn T. Chị không biết thời điểm nào anh T vay tiền ngân hàng. Chị có biết qua việc anh vay ngân hàng chính sách làm nhiều đợt. Vợ chồng anh chị chung sống với nhau nhưng độc lập về tài chính. Anh T vay tiền làm gì chị không biết, chị đã thống nhất với anh T chị sẽ không có trách nhiệm trong khoản vay này. Anh T vay ngân hàng anh T phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình xây dựng hồ sơ và xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng chính sách xã hội huyện TT khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại thôn CT, xã KQ, huyện TT nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Về số tiền gốc: Do cần tiền để làm ăn nên anh Nguyễn Văn T và chị Cán Thị Thu Đ đã vay tiền Ngân hàng chính sách xã hội huyện TT. Theo “sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ” ngày 03/6/2016 và “Phiếu giải ngân” ngày 07/3/2016 thể hiện anh Nguyễn Văn T và chị Cán Thị Thu Đ vay ngân hàng số tiền 12.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng; theo “sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay-thu nợ-dư nợ” ngày 07/3/2017 và “Phiếu giải ngân” ngày 07/3/2017 thể hiện anh T vay ngân hàng số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, việc này đã được anh T ký xác nhận. Quá trình làm việc anh T thừa nhận có việc anh vay ngân hàng số tiền gốc tổng là 32.000.000đồng. Do vậy, có căn cứ xác định tổng số tiền anh T vay ngân hàng là 32.000.000đồng.

Chị Cán Thị Thu Đ cho rằng khoản vay này của riêng chồng chị, không liên quan đến chị vì kinh tế riêng. Chị cũng không biết anh T vay tiền Ngân hàng chính sách huyện TT để làm gì. Nên chị không đồng ý có trách nhiệm trả nợ khoản này. Căn cứ vào những chứng cứ Ngân hàng chính sách cung cấp cho Tòa án như: giấy Ủy quyền ngày ngày 25/6/2017. Chị Đ đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T vay tiền. Căn cứ vào sổ vay vốn có chữ ký của chị Cán Thị Thu Đ ký vào danh sách thành viên trong gia đình tại thời điểm lập sổ vay vốn. Chị Đ phải có trách nhiệm chung của hai khoản vay cùng anh T là có cơ sở.

Thời hạn cho anh T và chị Đ vay được quy định căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay của người vay và thời hạn thu hồi vốn của Ngân hàng có tính đến khả năng trả nợ của người vay. Anh T và chị Đ vay 12 triệu từ ngày 07/3/2016, trả lãi tính đến ngày 07/9/2017 trả lãi được 1.647.000 đồng. Từ đó đến nay không trả gốc và lãi cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đôn đốc nhiều lần yêu cầu anh T và chị Đ trả nợ gốc lãi cho Ngân hàng nhưng anh T và chị Đ không thanh toán, anh T và chị Đ có khả năng trả nợ cho Ngân hàng nhưng không trả nợ. Do vậy, căn cứ vào Điều lệ của Ngân hàng thì Ngân hàng có đơn khởi kiện khoản vay này là có căn cứ.

Về số tiền gốc đã trả: Theo “Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay” đến ngày 06/01/2021, số tiền gốc mà anh T, chị Đ đã trả cho ngân hàng đối với khoản vay lần 1 là 0 đồng, đối với khoản vay lần 2 là 500.000đồng. Anh T thừa nhận việc này. Theo các biên bản làm việc do ngân hàng cung cấp thì kể từ khi nhận giải ngân, đến ngày 21/12/2020 anh T, chị Đ mới trả cho ngân hàng số tiền tổng là

500.000đồng tiền gốc. Sau đó do làm ăn thua lỗ anh T không tiếp tục trả nợ gốc cho ngân hàng, vi phạm thỏa thuận giữa hai bên. Số tiền gốc anh T, chị Đ còn nợ ngân hàng là 31.500.000đồng. Nên việc ngân hàng yêu cầu anh T, chị Đ trả số tiền 31.500.000đồng là có căn cứ.

Về số tiền lãi: Theo “thẻ theo dõi giao dịch tiền vay” số tiền 12.000.000 đồng giải ngân ngày 07/3/2016. Anh Nguyễn Văn T trả được 17 tháng lãi từ ngày 07/4/2017 đến ngày 07/9/2017. Tổng số lãi anh T đã trả là 1.647.000đồng. Tính đến ngày 06/01/2021 anh T, chị Đ cũng không trả thêm tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng chính sách huyện TT cũng đã đến nhà anh T, chị Đ nhiều lần yêu cầu anh T, chị Đ trả gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng anh T, chị Đ không trả.

Theo “Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay” số tiền 20.000.000đồng giải ngân ngày 07/7/2017. Anh Nguyễn Văn T trả Ngân hàng số tiền lãi là 142.083 đồng vào ngày 07/8/2017; đến ngày 07/9/2017 anh T trả Ngân hàng số tiền lãi là 142.083 đồng, tổng là 284.166 đồng. Từ đó đến nay anh T, chị Đ chưa thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 05/4/2021, anh T, chị Đ còn nợ Ngân hàng chính sách huyện TT tổng số tiền là 37.473.000đồng, bao gồm: Nợ gốc 31.500.000 đồng; nợ lãi là 5.973.000 đồng và số tiền lãi phát sinh sau ngày 05/4/2021, theo lãi suất đã thỏa thuận với Ngân hàng chính sách cho đến khi trả hết số nợ.

Ngân hàng chính sách huyện TT yêu cầu anh T, chị Đ thanh toán số tiền trên và tiền lãi phát sinh sau ngày 05/4/2021 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, cần buộc anh Nguyễn Văn T trả cho ngân hàng số tiền gốc là 31.500.000đồng, tiền lãi là 5.973.000 đồng, tổng cộng 37.473.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội huyện TT được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, 474, 478, 154, 155, 159, 160 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách huyện TT về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Cán Thị Thu Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Cán Thị Thu Đ phải trả cho Ngân hàng chính sách huyện TT số tiền 37.473.000 đồng.

Kể từ ngày 06/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, anh T, chị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên đã ký với Ngân hàng chính sách huyện TT.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.873.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội; VKSNDTPHN;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

